| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LONG THÀNH**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 121/2019/QĐST-HNGĐ | *Long Thành, ngày 22 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

- Chị **L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

- Anh **B**, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 5, xã B, huyện P, tỉnh Đồng Nai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị L và anh B trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị L và anh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị L và anh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có, không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị L và anh B phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001266 ngày 14 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị L, anh B đã nộp xong.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Mai Sỹ Tuân**